TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

C*ác Hội thẩm nhân dân*: Ông Diêu Văn An và ông Bàn Văn Lân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Hồng Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn L**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/9/1969, tại U, Cao Bằng; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 06/10; Con ông Nông Văn N (đã chết) và bà Nông Thị H (đã chết); Có vợ: Ma Thị Đ; sinh năm 1972; trú tại: Xóm S, xã Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng; Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Bị cáo có hai tiền án đã được xóa án tích: Ngày 30/12/1992, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo quy định tại Điều 155 bộ luật hình sự năm 1985; Ngày 31/05/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 104 bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo Nông Văn L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Nông Văn A; sinh năm 1979; Trú tại: Xóm S, xã Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Triệu Bằng G - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị K; Sinh năm: 1985; Trú tại: Xóm S, xã Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nông Văn L (sinh năm 1969) và bị hại Nông Văn A (sinh năm 1979) có quan hệ họ hàng với nhau (L là cậu của A) đồng thời là hàng xóm (nhà sát cạnh nhau) sinh sống tại xóm S, xã Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng. Trong thời gian sinh sống tại địa phương, giữa bị cáo L và bị hại A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi lẫn nhau. Đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 30/9/2022, bị hại Nông Văn A trên đường đi chơi về đi qua trước nhà bị cáo Nông Văn L thì hai người to tiếng chửi bới lẫn nhau. Sau đó bị hại đi về, còn bị cáo L từ nhà của bị cáo đi theo sau bị hại để tiếp tục chửi nhau đến cổng nhà của bị hại. Lúc này bị hại A đi bộ từ cổng ra ngoài đường bê tông đến gần chỗ bị cáo L đang đứng thì bị cáo dùng tay nắm lại đấm nhiều phát trúng vào vùng đầu, mắt trái và người của bị hại khiến bị hại ngã xuống đường rồi bị cáo tiếp tục dùng chân đạp nhiều phát vào vùng bụng của bị hại đang nằm dưới đất khiến bị hại A bị choáng, nằm tại chỗ. Sau đó, bị cáo bỏ về nhà còn bị hại A sau khi tỉnh táo lại đã trình báo Cơ quan chức năng để giải quyết vụ việc.

Ngày 30/9/2022, Công an xã Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận tin tố giác của ông Nông Văn A, sinh năm: 1979; trú tại: Xóm S, xã Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng về việc: ông Nông Văn L, sinh năm: 1969 (cùng trú tại xóm S) có hành vi đánh ông A bị thương vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 30/9/2022 tại đoạn đường bê tông trước nhà ông Nông Văn A thuộc xóm S, xã Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng. Đến sáng ngày 01/10/2022, bị hại được đưa đi điều trị tại Bệnh

viện đa khoa tỉnh Cao Bằng (ngày 11/10/2022 bị hại được ra viện). Đến ngày 03/10/2022 sau quá trình xác minh ban đầu, Công an xã Y chuyển tố giác trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng để giải quyết. Nhận được tố giác trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Công an xã Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng tiến hành các biện pháp kiểm tra, xác minh theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với bị hại Nông Văn A. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 128/22/TgT ngày 21/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận:

" 1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gẫy cung sau xương sườn 3,4,5,6,7,8 bên phải, xương đã can tốt: 12%

- Gẫy xương sườn 5,6,7,8 và 10 bên trái, xương đã can tốt: 10%

- Gẫy cung trước và cung sau xương sườn 9 bên trái: 2,5%

- Gẫy xương đòn trái không liên quan đến vụ việc xảy ra ngày 30 tháng 9 năm 2023: 0%.

- Giảm thị L mắt trái không đủ cơ sở khoa học để đánh giá tỷ lệ phần trăm: 0%

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 22% (Hai mươi hai phần trăm)"

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSNB ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 09 *(chín)* đến 12 *(mười hai)* tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các chi phí hợp lý về việc khám, chữa bệnh, chi phí bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần tối đa 10 tháng lương cơ sở.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội buộc bị cáo Nông Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại Nông Văn A trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Nông Văn L theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại tổng số tiền theo đơn bị hại đã nộp là 19.250.000 đồng *(Mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* bao gồm các khoản chi phí khám, điều trị thời gian nằm bệnh viện và tiền bồi dưỡng sức khỏe…

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Triệu Bằng G - Trợ giúp viên pháp lý trình bày ý kiến tranh luận: Cùng nhất trí quan điểm của Viện kiển sát về truy tố tội danh đối với bị cáo Nông Văn L, do hành vi gây thương tích cho bị hại là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội mới đảm bảo răn đe bị cáo, nhất trí với mức đề nghị về hình phạt đối với bị cáo của Viện kiểm sát. Về tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù bị cáo đã nộp 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình với nội dung khắc phục hậu quả nhưng số tiền nhỏ và bị cáo không có ý chí khắc phục hậu quả đối với bị hại do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại theo quy định của pháp luật và xem xét theo đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại số tiền 19.250.000 đồng đã nộp lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị K trình bày: Bà K là vợ của bị hại Nông Văn A. Giữa bị cáo L và bị hại A có nhiều mâu thuẫn từ trước. Ngày 30/9/2022 sau khi nhận được tin chồng bà bị bị cáo L gây thương tích, bà K đã từ nơi công tác (bà K là giáo viên dạy học ở huyện Bảo

Lạc, tỉnh Cao Bằng) về nhà để đưa chồng đi khám, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Bà là người trực tiếp chăm sóc chồng trong thời gian chồng bà nằm viện điều trị từ ngày 01/10/2022 đến ngày 05/10/2022 và ngày 08/10/2022 đến ngày 10/10/2022. Trong thời gian bà K nghỉ chăm sóc ông A, bà K chỉ báo nhà trường phân công giáo viên khác dạy thay và không nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, bà K vẫn được hưởng lương tháng 10 năm 2022 đầy đủ theo quy định. Ngoài ra, bà đã cung cấp cho Tòa án thông tin chuyển khoản tiền taxi vào ngày 01/10/2022 đưa ông A đi từ nhà tại xóm S, xã Y ra Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình và từ Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình ra đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng để nhập viện điều trị. Tại phiên tòa, bà K không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập những ngày công chăm sóc bị hại do bà không bị mất thu nhập, không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra công an huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nông Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, biên bản vụ việc, biên bản về việc trích xuất camera, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại đoạn đường thuộc xóm S, xã Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Nông Văn L đã có hành vi dùng tay, chân tác động vào cơ thể của

bị hại Nông Văn A, kết quả gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22% *(Hai mươi hai phần trăm).*

Quá trình điều tra xác minh thể hiện trưởng xóm S, bí thư chi bộ xóm S đều khẳng định bị hại Nông Văn A là đối tượng khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp hằng tháng nhưng trong quá trình sinh sống tại địa phương bị hại A vẫn đi lại và làm việc đồng áng bình thường, chỉ các công việc nặng nhọc bị hại không thực hiện được do bị đau chân từ trước. Vì vậy xác định bị hại Nông Văn A vẫn có khả năng tự vệ được. Hành vi của bị cáo L dùng tay, chân tác động vào cơ thể của bị hại A nhằm mục đích gây thương tích cho bị hại chứ không có mục đích tước đi tính mạng của bị hại.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, truy tố bị cáo Nông Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Văn L thực hiện hành vi với tính chất ít nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nông Văn L có đầy đủ năng L trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện thái độ và ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Mặc dù nhân thân bị cáo có hai tiền án đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người khác. Trên thực tế bị cáo L và bị hại A đã từng xảy ra mâu thuẫn nhiều lần tại địa phương, có thực hiện cam kết và đã được UBND xã Y lập biên bản hòa giải ngày 27/5/2021. Bị cáo lớn tuổi hơn bị hại, lại có quan hệ họ hàng xa (là Cậu của bị hại) lẽ ra bị cáo phải là người gương mẫu giải quyết vấn đề mâu thuẫn giữa hai bên bằng nhiều hình thức như việc tự chấm dứt hoặc nhờ người có uy tín, người có thẩm quyền, hoặc nhờ cơ quan chức năng hòa giải… nhưng bị cáo đã không kiểm soát được sự nóng giận của mình dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Căn cứ Giấy xác nhận khuyết tật của UBND xã Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng xác nhận bị hại Nông Văn

A có dạng khuyết tật: Vận động, mức độ khuyết tật: Nặng. Hiện nay bị hại Nông Văn A vẫn đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng với mức trợ cấp 405.000 đồng/tháng do thuộc đối tượng Người khuyết tật nặng theo Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND huyện Nguyên Bình về việc hưởng trợ cấp xã hội. Do đó, việc bị cáo Nông Văn L có hành vi gây thương tích đối với bị hại Nông Văn A nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội đối với người bị khuyết tật nặng" quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L thành khẩn khai báo với hành vi phạm tội nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo đã tạm nộp số tiền 2.000.000,đ *(Hai triệu đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng ngày 15/3/2023 theo biên lai thu tiền số 0001875 với nội dung khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo vẫn chưa có thiện chí về việc tự nguyện khắc phục hậu quả là bồi thường thiệt hại do hành vi của bị cáo gây nên đối với bị hại. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ (khắc phục hậu quả) quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết năng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nông Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm mục đích giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Do đó mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nông Văn L từ 09 *(chín)* tháng đến 12 *(mười hai)* tháng tù là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 19.250.000 đồng theo đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên căn cứ theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐTP ngày 06/9/2023 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy cần được chấp nhận với các chi phí thực tế sau:

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện: Bị hại yêu cầu số tiền nghỉ ngơi điều trị và dưỡng sức một tháng 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi ra viện bị hại cần có một khoản chi phí hợp lý để bồi dưỡng sức khỏe bị thiệt hại nên chấp nhận khoản tiền trên theo yêu cầu của bị hại.

- Đối với số tiền yêu cầu người nhà chăm sóc bị hại sau khi ra viện: 4.500.000 đồng xét thấy không hợp lý vì bản thân bị hại vẫn đi lại và tự phục vụ bản thân được.

- Đối với Tiền chụp CLVT và phí khám ngày 01/10/2022 tại Bệnh viện Đa khoa Hà Nội - Cao Bằng: 1.230.500 đồng; Tiền viện phí: 160.800 đồng; Phí khám bệnh, chuẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng ngày 18/10/2022 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng: 556.000 đồng là chi phí thực tế, có hóa đơn kèm theo nên có căn cứ chấp nhận.

- Tiền mua kim luồn, dây chuyền tiêm: 200.000 đồng không có hóa đơn nên không được chấp nhận.

- Tiền ăn uống tại căng tin: 25.000 đồng/phần ăn x 3 bữa x 2 người ăn = 1.500.000 đồng là tiền chi phí tối thiểu cho sinh hoạt hằng ngày phục vụ bản thân nên không được chấp nhận khoản tiền này.

- Đối với khoản tiền bồi dưỡng khám 680.000 đồng và phí khám 535.000 đồng xét thấy bị hại không xuất trình được hóa đơn nên không có căn cứ.

- Tiền taxi đi lại cho việc khám chữa bệnh của bị hại 850.000 đồng là chi phí thực tế hợp lý nên có căn cứ chấp nhận.

- Tiền xăng xe máy đi lại của người phục vụ (chị K) từ Bảo Lạc ra Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng: 150.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị K trình bày: Không yêu cầu về tiền công chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện vì thực tế bà K không bị mất thu nhập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về trách nhiệm dân sự đề nghị bị cáo có trách nhiệm phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại không quá 10 tháng lương cơ sở là có căn cứ vì bị hại là người khuyết tật nặng cần có thời gian điều trị dài ngày, ổn định về tinh thần. Tuy nhiên, bị hại cũng như đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu về khoản này. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc bị

cáo bồi thưởng tổn thất tinh thần cho bị hại 06 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 8.940.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 16.887.300 đồng *(Mười sáu triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm đồng)*

[5] Về xử lý vật chứng: Không

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nông Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Văn L 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Nông Văn L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nông Văn A có địa chỉ tại xóm S, xã Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng tổng số tiền 16.887.300 đồng *(Mười sáu triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm đồng)*.

Xác nhận bị cáo Nông Văn L đã nộp tiền để khắc phục hậu quả số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* theo biên lai 0001875 ngày 15/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình. Nay bị cáo Nông Văn L còn phải thi hành số tiền còn lại cho bị hại Nông Văn A là 14.887.300 đồng *(Mười bốn triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm đồng)*.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 744.000 đồng *(Bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo Nông Văn L phải chịu số tiền án phí là 944.000 đồng *(Chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)* sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- UBND xã Y;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Hoàng Thị Thu Lịch